

# CHÍNH SÁCH ĐOÀN KẾT DÂN TỘC CỦA ĐẢNG Ở VÙNG TÂY BẮC TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

*Nguyễn Văn Nhật\**

1. Là một khu vực rộng lớn nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc, nơi cư trú của nhiều tộc người với trình độ phát triển khác nhau, Tây Bắc có một vị trí quan trọng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Tây Bắc là nơi sớm bị thực dân Pháp xâm lược và trở thành vị trí chiến lược trọng yếu, có ý nghĩa quan trọng trong cuộc chiến tranh Đông Dương. Trong suốt những năm xâm lược và thống trị Tây Bắc, thực dân Pháp thực hiện chính sách chia rẽ các dân tộc “*dùng người Việt đánh người Việt*”, xây dựng ở đây những căn cứ quân sự quan trọng nhằm qua đó đánh phá cách mạng và nắm giữ vị trí chiến lược ở Việt Nam và Đông Dương.

Để đập tan âm mưu chia rẽ các dân tộc của thực dân Pháp và đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Khu ủy Tây Bắc và các Đảng bộ địa phương đã tuyên truyền, vận động các dân tộc đoàn kết đứng lên kháng chiến, xây dựng căn cứ địa cách mạng, xây dựng hậu phương kháng chiến, tiến hành tiểu phỉ... Thắng lợi mà quân và dân Tây Bắc giành được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là thắng lợi của chính sách đại đoàn kết dân tộc, thắng lợi của cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện. Những trận đánh, chiến dịch lớn diễn ra trên chiến trường Tây Bắc mà trong đó có phần đóng góp to lớn của quân dân các dân tộc 4 tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Sơn La, Lai Châu có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã mãi mãi đi vào trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam như *Chiến dịch Tây Bắc 1952, Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954*.

Như chúng ta đã biết, Tây Bắc là một vùng rừng núi bao la, hiểm trở, có cộng đồng cư dân các dân tộc cư trú từ lâu, nhưng trình độ kinh tế, văn hoá của các dân tộc phát triển không đều. Trước Cách mạng Tháng Tám, trình độ kinh tế ở đây còn ở trong tình trạng chậm phát triển; nhiều tàn dư của tập quán cũ còn tồn tại nặng nề trong đời sống văn hoá, tinh thần của đồng bào các dân tộc. Tuy có tinh thần yêu nước thiết tha, nhưng do trình độ nhận thức còn thấp, lại bị kẻ thù xâm lược và các thế lực phản động khống chế, bưng bít, xuyên

---

\* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Viện Sử học. Việt Nam.

tạc và chia rẽ, nên sự hiểu biết của đồng bào các dân tộc Tây Bắc về cách mạng, về kháng chiến, về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước còn rất hạn chế. Thêm vào đó, ngay từ khi trở lại xâm lược Tây Bắc, thực dân Pháp ráo riết thực hiện chính sách “chia để trị”, thực hiện mọi âm mưu và thủ đoạn rất thâm độc, nhằm đào sâu hố chia rẽ giữa miền ngược và miền xuôi, giữa dân tộc này với dân tộc khác, giữa người Kinh và người dân tộc... Lợi dụng sự lạc hậu của nhân dân, thực dân Pháp xuyên tạc chính sách, đường lối kháng chiến của Đảng ta, bôi xấu cán bộ (chủ yếu là người dân tộc Kinh). Chúng tuyên truyền người Kinh lên Tây Bắc để chiếm đất, thậm chí một số người dân vùng cao, hẻo lánh còn sợ người Kinh ăn thịt. Do chính sách xuyên tạc của thực dân Pháp và sự lạc hậu của người dân địa phương, việc xây dựng cơ sở cách mạng của chúng ta gặp rất nhiều khó khăn. Không những vậy, thực dân Pháp lôi kéo các thổ ty, lang đạo - những người có vai trò rất lớn ở địa phương, nuôi dưỡng và gây phỉ chống lại cách mạng.

Từ thực tế đó, việc tranh thủ nhân dân các dân tộc càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Phát biểu tại Hội nghị cán bộ phổ biến quyết tâm mở chiến dịch Tây Bắc ngày 6-9-1952 do Bộ Tổng tư lệnh triệu tập, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ rõ: Ở đồng bằng và ở Tây Bắc, ta đều có nhiệm vụ và điều kiện tranh thủ nhân dân, song ở Tây Bắc, việc tranh thủ nhân dân có ý nghĩa đặc biệt hệ trọng. Vì ở đây âm mưu phá khối đoàn kết, chia rẽ dân tộc của địch rất thâm độc<sup>(1)</sup>.

**Đường lối đoàn kết dân tộc** của Đảng ta ở Tây Bắc trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp được biểu hiện cụ thể là **tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc tham gia kháng chiến với nội dung chính gồm:**

- *Tuyên truyền, vạch trần âm mưu chia để trị của thực dân Pháp, giáo dục, lôi kéo nhân dân theo cách mạng, đặc biệt là đối với tầng lớp trên (thổ ty, lang đạo);*

- *Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng lực lượng và xây dựng căn cứ địa kháng chiến.*

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, công việc quan trọng và xuyên suốt là phải **đẩy mạnh việc xây dựng căn cứ địa Tây Bắc**. Từ ngày 15 đến 17 tháng 1 năm 1948, Trung ương Đảng đã họp Hội nghị mở rộng vạch rõ âm mưu thâm độc, lâu dài của địch trên toàn quốc và đề ra phương hướng, nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn mới.

Đối với vùng Tây Bắc, để thống nhất lực lượng, thống nhất sự chỉ huy tác chiến, kịp thời đối phó với âm mưu, thủ đoạn mới của thực dân Pháp, *ngày 25 tháng 1 năm 1948*, Chính phủ ra Sắc lệnh số 120/SL và 124/SL chính thức sáp nhập Khu X, Khu XIV thành *Liên khu X*. Liên khu X bao gồm các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ và Vĩnh Yên. Chiến trường Liên khu X lúc này ngoài các tỉnh trên của ta, còn bao gồm 5 tỉnh Bắc Lào là Sầm Nưa, Luông Pha Băng, Huội Sai, Xiêng Khoảng và Viên Chăn.

Tiếp đó, Bộ Tổng tư lệnh quyết định thành lập Bộ chỉ huy Quân khu X và chỉ thị cho Liên khu nhiệm vụ **xây dựng căn cứ địa để giải phóng đồng bào Tây Bắc**. Ngày 20 tháng 1 năm 1948, Bộ Tổng tư lệnh đã ra chỉ thị số 114/CT-BT và 115/CT-BT nêu rõ việc xây dựng căn cứ địa và giải phóng đồng bào Tây Bắc là nhiệm vụ căn bản của Liên khu X và đề ra nguyên tắc, nội dung của việc xây dựng căn cứ địa Tây Bắc bao gồm:

Phải mở rộng và củng cố cơ sở nhân dân;

Phải đẩy mạnh công tác võ trang tuyên truyền;

Các đại đội độc lập có trách nhiệm giúp đỡ các đội du kích trưởng thành;

Phải tích cực đào tạo và tăng cường các cán bộ là người địa phương trong các ban xung phong công tác, các đại đội độc lập và các đội võ trang tuyên truyền;

Phối hợp chặt chẽ giữa công tác chính trị với công tác quân sự;

Phải cải thiện sinh hoạt ở khu tự do, giúp đỡ về kinh tế cho đồng bào vùng địch chiếm đóng;

Phát động cuộc vận động tiên phong xây dựng khu căn cứ địa Tây Bắc.

Như vậy, để thực hiện chủ trương đoàn kết các dân tộc Tây Bắc kháng chiến, xây dựng thành công căn cứ địa Tây Bắc, Bộ Quốc phòng, Đảng uỷ Liên khu và các đảng bộ các tỉnh tập trung chỉ đạo những công việc chính sau: Thành lập các đội võ trang tuyên truyền, tiến sâu và hậu phương địch gây dựng cơ sở cách mạng; xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân du kích; tiến hành tiểu phẩm và huy động sức người, sức của phục vụ các chiến dịch lớn.

2. Thực hiện chủ trương trên, để tạo điều kiện cho công tác chỉ đạo, ngày 27 tháng 4, Trung ương Đảng quyết định thành lập Uỷ ban Kháng chiến Hành chính liên tỉnh Sơn - Lai (bao gồm hai tỉnh Sơn La và Lai Châu), đồng thời, ngày 28 tháng 2 năm 1948, Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia Việt Nam ra mệnh lệnh về việc thành lập **Ban xung phong Tây Bắc** với mục đích mở rộng một con đường tiến lên Điện Biên Phủ, mở mặt trận trong lòng địch ở Lai Châu. Bản mệnh lệnh nêu rõ: "Địa vực Tây Bắc là một căn cứ hết sức quan trọng về mặt chiến lược đối với Khu X và đối với mục đích toàn quốc. Xây dựng căn cứ địa Tây Bắc là một nhiệm vụ quân sự cơ bản, công tác xung phong tiến nhanh hay chậm sẽ quyết định một phần thắng lợi nhanh hay chậm của ta ở Tây Bắc"<sup>(2)</sup>.

Cuối tháng 1 năm 1948, Hội nghị đại biểu Đảng toàn Liên khu X đã họp bàn và triển khai Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương ngày 29 tháng 1 và các chỉ thị của Bộ Tổng tư lệnh. Hội nghị đã đề ra chủ trương cụ thể cho Khu trong tình hình mới bao gồm: Đưa các đại đội độc lập và các đội võ trang tuyên truyền vào chiến trường vùng hậu cứ; Xây dựng căn cứ địa Tây Bắc; Phát động chiến tranh du kích rộng rãi; Tăng cường công tác địch vận, phá tan khối nguy binh Thái; Đẩy mạnh hoạt động vận động chiến của chủ lực để tiêu diệt các cứ điểm của địch.

Thực hiện chỉ thị của Bộ Tổng tư lệnh và Nghị quyết của Hội nghị Đảng bộ Liên khu X về việc xây dựng căn cứ địa Tây Bắc, Bộ Tư lệnh Liên Khu đã kịp thời **tập trung bộ đội, cán bộ chính trị người địa phương thành các đại đội độc lập, các đội vũ trang tuyên truyền** đưa vào vùng địch hậu, vạch kế hoạch xây dựng các khu căn cứ; đồng thời chấn chỉnh, kiện toàn các đơn vị chủ lực của Liên khu.

Đồng thời Liên khu uỷ thành lập **Ban công tác Tây Bắc** và phân công đồng chí Lê Trọng Tấn, Quân khu phó phụ trách. Ban công tác bao gồm một số cán bộ, bộ đội ở các cơ quan, đơn vị là những đồng chí tinh uỷ viên, huyện uỷ viên, các cán bộ tiểu đoàn, đại đội mà phần lớn là người địa phương, xây dựng thành các đại đội độc lập và các đội vũ trang tuyên truyền để đi vào hoạt động gây cơ sở ở vùng sau lưng địch.

Nhiệm vụ chung của các Ban xung phong Tây Bắc là tiến sâu vào vùng sau lưng địch, xây dựng cơ sở cách mạng, cơ sở quần chúng, phát triển chiến tranh du kích, coi trọng chính trị hơn quân sự, tuyên truyền hơn tác chiến, mở rộng khu tự do, nối liền các tỉnh Tây Bắc thành một phòng tuyến chiến tranh nhân dân trong lòng địch.

Thực hiện kế hoạch trên, đầu năm 1948, các đội vũ trang tuyên truyền lần lượt được thành lập. Ngày 29 tháng 2, Đội xung phong Trung Dũng được thành lập với nhiệm vụ hoạt động xây dựng cơ sở ở khu C (gồm vùng Mộc Châu, Yên Châu thuộc tỉnh Sơn La); Đội xung phong Quyết Tiến mà nòng cốt là đội vũ trang tuyên truyền của Trung đoàn 115 Yên Bái được thành lập ngày 15 tháng 3 với nhiệm vụ xây dựng cơ sở ở khu A (gồm vùng tam giác Nghĩa Lộ - Than Uyên - Ít Ong thuộc tỉnh Yên Bái); ngày 31 tháng 3, Đội xung phong Quyết Thắng, tiền thân của Trung đoàn Lao - Hà được thành lập có nhiệm vụ gây dựng cơ sở ở khu B (gồm vùng Cam Đường thuộc tỉnh Lào Cai). Ngày 20 tháng 5, Đội xung phong Lào Bắc được thành lập do đồng chí Cay Xôn Phôm Vi Hân làm đội trưởng<sup>(3)</sup> có nhiệm vụ gây cơ sở chính trị trong quần chúng nhân dân, xây dựng căn cứ địa Lào Bắc vững chắc làm chỗ dựa để phát triển chiến tranh nhân dân tiến tới giải phóng nước Lào.

Để thực hiện có hiệu quả cuộc vận động nhân dân các dân tộc đoàn kết, tích cực tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, phương châm mà Khu uỷ và các Đảng bộ ở Tây Bắc xác định và giao cho các đội xung phong là: Phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp quan trọng mà trước hết phải coi trọng công tác **tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ nhân dân** các dân tộc bằng mọi biện pháp phù hợp với trình độ của mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc.

Nội dung công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phải dựa trên đường lối kháng chiến của Đảng, làm cho đồng bào các dân tộc hiểu rõ về đường lối, chính sách của ta; mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến; hiểu rõ chính sách "chia để trị", "dùng người Việt đánh người Việt" của thực dân Pháp, khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng căm thù quân xâm lược trong đồng bào các dân tộc và xây dựng,

củng cố niềm tin của đồng bào vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Những đội vũ trang tuyên truyền này đã triển khai xuống tận các bản mường, đi sâu vào vùng địch hậu, hoạt động theo phương châm: “chính trị trọng hơn quân sự”, “tuyên truyền trọng hơn tác chiến”. Theo phương châm này, các đội vũ trang tuyên truyền xung phong không những đã góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền chủ trương, chính sách kháng chiến, đoàn kết dân tộc của Đảng; vạch trần âm mưu, thủ đoạn phá hoại, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc của địch; kêu gọi nhân dân các dân tộc đoàn kết đứng lên kháng chiến, mà còn góp phần vào việc diệt tề, trừ gian, xây dựng chính quyền nhân dân, xây dựng các đoàn thể quần chúng, phát động chiến tranh du kích rộng khắp các tỉnh Tây Bắc.

Ở Tây Bắc, trong một hoàn cảnh mà cơ sở chính trị, cơ sở cách mạng còn chưa mạnh, thì chủ trương đoàn kết dân tộc, vận động quần chúng đứng lên kháng chiến phải gắn chặt với việc thực hiện nhiệm vụ ***xây dựng căn cứ địa, xây dựng hậu phương, xây dựng lực lượng về mọi mặt.***

Chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng không phải chỉ biểu hiện ở khía cạnh chính trị, ở mặt lý luận, mà quan trọng hơn được biểu hiện một cách cụ thể và sinh động trong quá trình xây dựng hậu phương tại chỗ ở Tây Bắc và trong quá trình giải quyết những yêu cầu bức thiết của xã hội, của cuộc kháng chiến và chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc. Nhờ chính sách đúng đắn đó, đến giữa năm 1954, toàn Khu Tây Bắc đã xây dựng được 47 chi bộ đảng với 734 đảng viên. Các cấp chính quyền đã được xây dựng, củng cố và kiện toàn. Riêng ở Lai Châu, đến tháng 12 năm 1954 toàn tỉnh có 75 xã đã có ủy ban hành chính với 322 ủy viên xã<sup>(3)</sup>. Lực lượng vũ trang của Khu cũng không ngừng lớn mạnh. Cuối năm 1952, Khu Tây Bắc mới có 14 đại đội, đến cuối năm 1953, Khu đã xây dựng được 28 đại đội chủ lực tỉnh, huyện và một tiểu đoàn chủ lực Khu với số lượng 2.883 người. Riêng về dân quân, du kích, toàn Khu có 3.840 du kích, 4.420 dân quân<sup>(4)</sup>.

Thành tựu mà quân và dân Tây Bắc đã đạt được trong quá trình xây dựng hậu phương tại chỗ chẳng những góp phần động viên, cổ vũ đồng bào các dân tộc hăng hái tham gia kháng chiến mà còn tạo ra những cơ sở quan trọng cho việc củng cố, mở rộng khối đoàn kết dân tộc, huy động sức người, sức của của nhân dân các dân tộc phục vụ các chiến dịch lớn diễn ra trên địa bàn, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chỉ tính riêng trong 3 chiến dịch lớn là chiến dịch Tây Bắc (10-1952), chiến dịch Thượng Lào (4-1953), chiến dịch Điện Biên Phủ (5-1954), đồng bào các dân tộc Tây Bắc đã đóng góp hơn 8 triệu ngày công, 13.425 tấn thóc, 420 tấn thịt lợn, 2.350 con trâu, bò, 573 tấn lương khô, 12 tấn đường, 41 tấn thực phẩm khác, vận chuyển trên 517 tấn vũ khí, đạn dược cùng hàng ngàn xe đạp thồ và nhiều phương tiện khác<sup>(5)</sup>.

Trong cuộc vận động quần chúng đoàn kết đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp tại các vùng dân tộc ít người ở Tây Bắc, cán bộ, đảng viên từ nơi khác đến hoạt động có một vai trò, vị trí rất quan trọng, nhất là ở thời kỳ đầu khi chưa có cơ sở cách mạng hoặc cơ sở cách mạng còn non yếu. Nhưng, nhìn cả quá trình phát triển của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở Tây Bắc, thì **cán bộ người dân tộc** vẫn giữ vai trò trọng yếu. Nhận thức rõ vấn đề này, Khu ủy và các Đảng bộ ở Tây Bắc đã rất chú trọng đến vấn đề **đào tạo và sử dụng cán bộ người địa phương**, kể cả những người thuộc tầng lớp trên có tinh thần yêu nước, có cảm tình với cách mạng để làm công tác vận động quần chúng. Thực tiễn chỉ ra rằng, ở nơi nào, dân tộc nào mà có đội ngũ làm công tác vận động quần chúng là người địa phương ấy, dân tộc ấy, thì phong trào quần chúng tham gia kháng chiến phát triển nhanh.

Một trong những nội dung quan trọng của cuộc vận động nhân dân các dân tộc đoàn kết đứng lên kháng chiến trên địa bàn Tây Bắc là tranh thủ **nắm lấy những người đứng đầu của địa phương, từ đó tuyên truyền, giác ngộ tới dân, nắm lấy dân và xây dựng cơ sở cách mạng trong dân**.

Chủ trương của Đảng và các cấp chính quyền ở khu Tây Bắc một mặt tập trung vận động quần chúng cơ bản và dựa chắc vào quần chúng cơ bản để xây dựng cơ sở cách mạng; vừa cố gắng vận động, tranh thủ, lôi kéo tầng lớp trên, tầng lớp thổ ty về phía kháng chiến và thông qua họ để làm công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, đó là điểm nổi bật của quá trình vận động nhân dân các dân tộc ở Tây Bắc đoàn kết, tích cực tham gia kháng chiến.

Tuy vậy, việc gây dựng cơ sở cách mạng tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng địa phương. Ở vùng thấp, nhất là ở những vùng đã có sự phân hóa giai cấp rõ rệt, thì chủ trương của ta là luôn luôn dựa vào quần chúng cơ bản để tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc tham gia kháng chiến. Ở vùng cao thì lại phải nắm các nhân vật thuộc tầng lớp trên, có uy tín trong nhân dân để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển cơ sở cách mạng. Tuy vậy, chỉ khi nào cơ sở cách mạng vững chắc thì mới có thể tranh thủ, lôi kéo tầng lớp trên về phía kháng chiến.

Thổ ty là tầng lớp có thế lực mạnh ở địa phương (nhất là ở Lào Cai). Trên thực tế, thổ ty là tay sai của Pháp. Tuy vậy, do thổ ty là người địa phương, có quan hệ họ hàng và quan hệ làng bản, cộng đồng từ lâu nên có ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng các dân tộc. Đây là chưa kể tới một số thổ ty nhỏ có cảm tình với cách mạng và giữa Pháp với thổ ty, giữa thổ ty với nhau cũng có những mâu thuẫn. Thực tế trong thời gian này, thực dân Pháp đã gây dựng những dòng họ thổ ty, lang đạo có thế lực ở từng vùng và tạo ra mâu thuẫn giữa thổ ty này với thổ ty khác, giữa vùng này với vùng khác...

Trong bối cảnh đó, vận dụng sách lược thêm bạn, bớt thù, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được nhằm tăng thêm sức mạnh cho kháng chiến, các Đảng bộ ở Khu Tây Bắc đã thực hiện chủ trương tranh thủ, lôi kéo tầng lớp trên, tầng lớp thổ ty và đã đạt được những kết quả đáng kể. Ở Sơn La, ta đã phân

hoá lôi kéo được tầng lớp chức dịch ở các bản, xã. Ở Yên Bái, đi đôi với việc tập trung vận động quần chúng cơ bản, ta đã vận động, tranh thủ, lôi kéo được tầng lớp trên, những người có uy tín trong các dân tộc thiểu số đứng về phía cách mạng. Ở Lai Châu, lợi dụng mâu thuẫn giữa các thổ ty với Pháp và mâu thuẫn trong nội bộ thổ ty, ta đã cảm hoá, thu phục, lôi kéo được nhiều thổ ty tham gia chống Pháp. Ở Lào Cai, trong thời kỳ tiểu trừ Quốc dân đảng, lợi dụng mâu thuẫn giữa thổ ty với Quốc dân đảng, ta đã vận động được lực lượng vũ trang của thổ ty cùng ta đánh Quốc dân đảng.

Việc tranh thủ, lôi kéo tầng lớp trên, tầng lớp thổ ty đứng về phía kháng chiến là rất cần thiết, nhất là ở những vùng mới giải phóng, chưa xây dựng được cơ sở cách mạng trong quần chúng. Tuy nhiên, trong việc tranh thủ, lôi kéo thổ ty (nhất là ở Lào Cai), ta đã mắc phải sai lầm hữu khuynh. Do ta đánh giá không đúng bản chất và lực lượng thổ ty, nên đã nương nhẹ với những hành động phản đối ban đầu của thổ ty, bị động khi thổ ty đòi chính quyền phải trả về cho người địa phương mà không có biện pháp đối phó kịp thời. Việc tranh thủ, lôi kéo thổ ty tham gia chính quyền không có gì là sai nhưng việc để chính quyền lọt vào tay thổ ty là một sai lầm nghiêm trọng. Thực tiễn của quá trình vận động đồng bào các dân tộc đoàn kết đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn Tây Bắc, đã chỉ ra rằng, chỉ có dựa chắc vào dân, dựa chắc vào quần chúng cơ bản và nắm vững nguyên tắc vừa tranh thủ, lôi kéo, vừa đấu tranh nhằm hạn chế mặt tiêu cực của tầng lớp trên, thì việc tranh thủ, lôi kéo tầng lớp trên, tầng lớp thổ ty mới đạt kết quả tốt.

Như vậy, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, do điều kiện đặc biệt của vùng Tây Bắc, Đảng ta rất coi trọng việc thực hiện đường lối kháng chiến – đường lối đại đoàn kết dân tộc. Đường lối đó được biểu hiện cụ thể là: Dựa chắc vào dân, kiên trì và kết hợp chặt chẽ công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng với việc xây dựng lực lượng cách mạng; vừa tập trung vận động quần chúng cơ bản và dựa vào đó để phát triển phong trào, vừa tranh thủ, lôi kéo tầng lớp trên; đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng phù hợp với trình độ và tâm lý của các dân tộc..., đó là những nhân tố quan trọng đảm bảo sự thắng lợi của chính sách đoàn kết dân tộc, huy động tối đa sức mạnh của nhân dân các dân tộc Tây Bắc vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

## CHÚ THÍCH

1. Viện Lịch sử Quân sự. *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954*. Tập II. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1985, tr. 208.
2. *Tây Bắc - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*. Bộ Tư lệnh Quân khu II xuất bản, 1990, tr.85
3. Đồng chí Cay Xôn Phôm Vin Hân sau này là Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào.
4. Viện Sử học. *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân khu Tây Bắc (1945-1954)*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 481.
5. *Tây Bắc - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*. Sđd, tr. 220.